

BÁO CÁO

Kết quả thẩm định dự thảo Quyết định sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định ban hành kèm theo Quyết định số 08/2018/QĐ-UBND ngày 04 tháng 04 năm 2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang

Sở Tư pháp nhận được Công văn số 1015/SNN&PTNT ngày 11/6/2019 của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc đề nghị thẩm định dự thảo sửa đổi, bổ sung Phụ lục 3 của Quyết định số 08/2018/QĐ-UBND ngày 04 tháng 04 năm 2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang. Sở Tư pháp đã tổ chức thẩm định và báo cáo kết quả như sau:

I. Đối tượng, phạm vi điều chỉnh của dự thảo

Sửa đổi, bổ sung Phụ lục 3 ban hành kèm theo Quy định mức bồi thường cây trồng, vật nuôi khi nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh ban hành kèm theo Quyết định số 08/2018/QĐ-UBND ngày 04 tháng 04 năm 2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang.

II. Tính hợp hiến, hợp pháp và tính thống nhất của dự thảo Quyết định với hệ thống pháp luật

Ngày 04/4/2018, Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quyết định số 08/2018/QĐ-UBND ban hành Quy định về mức bồi thường cây trồng, vật nuôi khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh An Giang. Tuy nhiên, một số quy định về mức bồi thường cụ thể quy định tại Phụ lục ban hành kèm theo Quy định chưa phù hợp với thực tế.

Tại Điều 12 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật quy định:

“Điều 12. Sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ hoặc đình chỉ việc thi hành văn bản quy phạm pháp luật

1. Văn bản quy phạm pháp luật chỉ được sửa đổi, bổ sung, thay thế hoặc bãi bỏ bằng văn bản quy phạm pháp luật của chính cơ quan nhà nước đã ban hành văn bản đó hoặc bị đình chỉ việc thi hành hoặc bãi bỏ bằng văn bản của cơ quan nhà nước cấp trên có thẩm quyền. ...”

Căn cứ các quy định trên, việc Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quyết định sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định ban hành kèm theo Quyết định số 08/2018/QĐ-UBND ngày 04 tháng 4 năm 2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh là **cần thiết và đúng thẩm quyền**.

III. Dự thảo Quyết định

- Đề nghị cơ quan soạn thảo điều chỉnh tên gọi dự thảo Quyết định như sau:

“Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định ban hành kèm theo Quyết định số 08/2018/QĐ-UBND ngày 04 tháng 04 năm 2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang”.

- Đề nghị cơ quan soạn thảo cập nhật biểu mẫu theo Phụ lục 3 và bổ sung nội dung cần điều chỉnh để thuận tiện trong việc áp dụng văn bản.

IV. Ngôn ngữ, thể thức và kỹ thuật trình bày

- Căn cứ ban hành dự thảo Quyết định, đề nghị bỏ căn cứ “Căn cứ Quyết định số 08/2018/QĐ-UBND ngày 4/4/2018 của UBND tỉnh An Giang về Ban hành Quy định về mức bồi thường cây trồng, vật nuôi khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh An Giang” để đảm bảo thống nhất với quy định tại Khoản 1 Điều 61 Nghị định số 34/2016/NĐ-CP. Đồng thời, bổ sung các căn cứ ban hành dự thảo Quyết định theo Quyết định số 08/2018/QĐ-UBND.

- Đề nghị in đậm tiêu đề Điều 1 theo mẫu số 37 Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định số 34/2016/NĐ-CP.

V. Ý kiến đề xuất

Đề nghị cơ quan soạn thảo rà soát, điều chỉnh quy định về bồi thường đối với cây trồng cá tại Quy định ban hành kèm theo Quyết định số 08/2018/QĐ-UBND. Vì, Khoản 3 Điều 4 Quy định ban hành kèm theo Quyết định số 08/2018/QĐ-UBND quy định:

“Điều 4. Mức bồi thường đối với cây trồng lâu năm

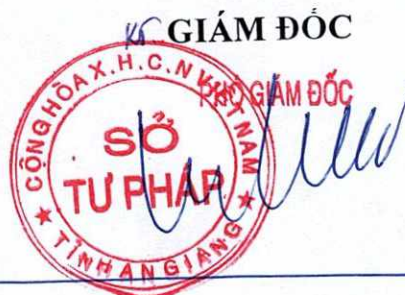
...
3. Đối với loại cây trồng làm hàng rào như: Me nước, Gòn, Dâm bụt, ... trồng từ 01 (một) năm trở lên mức bồi thường là 40.000 đồng/m² (bốn mươi ngàn đồng), dưới 01 (một) năm mức bồi thường là 20.000 đồng/m² (hai mươi ngàn đồng). Riêng đối với cây trồng cá trồng để lấy bóng mát có đường kính gốc từ 10 cm trở lên mức bồi thường là 20.000 đồng/cây.”

Tuy nhiên, Khoản 7 Phụ lục II ban hành kèm theo Quy định kèm theo Quyết định số 08/2018/QĐ-UBND về mức bồi thường cụ thể đối với cây lấy gỗ, quy định mức bồi thường đối với: Còng, gáo, bún, sung, mù u, gừa, trâm bầu, me nước, trâm, liễu, phượng, dương, điệp, thông, tùng, cà na, bàng, trứng cá...được tính theo đường kính gốc cây. Giá bồi thường từ 20.000 đồng đến 4.000.000 đồng.

Trên đây là Báo cáo kết quả thẩm định của Sở Tư pháp kính gửi Quý cơ quan./.

Nơi nhận:

- UBND tỉnh;
- Văn Phòng UBND tỉnh;
- Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;
- Ban Giám đốc Sở;
- Công TTĐT Sở Tư pháp;
- Lưu: VT, XDKT&TDTHPL.



Nguyễn Đức Trung